

Bản án số: 248/2021/HS-ST
Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng An - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 212/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Vũ L, sinh năm 1992 tại tỉnh An Giang; thường trú: Ấp L Th, xã L Đ B, huyện Ch M, tỉnh An Giang; chỗ ở: Số 1107/85B khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; con ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1969; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/3/2021; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Thạch T, sinh năm 2000 tại tỉnh Sóc Trăng; thường trú: Ấp T C, xã T V, huyện Tr Đ, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khơ me; tôn giáo: Phật; con ông Thạch H, sinh năm 1958 và bà Dương Thị Tr, sinh năm 1963; bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2021; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

***Người tham gia tố tụng khác:**

- Người chứng kiến: Anh Hồ Vũ L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Vũ L là người sử dụng trái phép chất ma túy. Để có ma túy sử dụng L mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người nghiện, nguồn ma túy là L mua của tên Kh (chưa rõ nhân thân, lai lịch), địa điểm mua bán ma túy là trước nhà trọ số 1107/85B, khu

phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Khoảng 19 giờ ngày 22/3/2021, tên Kh đến trước nhà trọ và bán cho L 1.500.000 đồng tiền ma túy, đồng thời Kh đưa cho L 16 nỏ thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá) để L bán cho người nghiện. Sau khi mua được ma túy, L phân ra thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại cho người nghiện. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/3/2021, Thạch T đến phòng trọ của L hỏi mua thiếu 800.000 đồng ma túy, lúc này L lấy 02 gói ma túy đựng trong bịch nilon hàn kín đưa cho T, T cất giấu ma túy lấy bịch nilon miệng kéo dính có sẵn trong phòng của L bỏ 02 gói ma túy vào, T cất giấu ma túy vào túi đang đeo chéo trên người rồi đi về. Khi T đi bộ trước cổng nhà trọ thì bị lực lượng tuần tra Công an phường T Đ H, thành phố D A kiểm tra phát hiện trong túi đang đeo chéo trên người của T có cất giấu 02 gói nilon chứa tinh thể màu trắng, T khai nhận là ma túy vừa mua của Nguyễn Vũ L nên Công an tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang cùng vật chứng.

Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương ra lệnh bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Vũ L tại địa chỉ phòng số H, lầu M nhà trọ số 1107/85B khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Tại thời điểm khám xét tại phòng trọ có Nguyễn Vũ L và Hồ Vũ L, trong quá trình khám xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương thu giữ tổng cộng 12 nỏ thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy. L khai nhận số dụng cụ sử dụng ma túy là do Kh giao cho L 16 nỏ thủy tinh vào ngày 23/3/2021, nhưng L đã bán được 04 nỏ thủy tinh được 120.000 đồng, số còn lại 12 nỏ thủy tinh qua khám xét cơ quan Công an thu giữ.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) bịch nilon chứa tinh thể màu trắng và 12 (mười hai) nỏ thủy tinh.

Căn cứ Kết luận giám định số: 140/MT-PC09 ngày 31/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,9683 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì Kết luận giám định số: 140/MT-PC09 ngày 31/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Đối với tên Kh bán ma túy cho Nguyễn Vũ L, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Hồ Vũ , không biết L bán ma túy, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý. Tuy nhiên, L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Tại cáo trạng số: 232/CT – VKS ngày 05 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Thạch T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ

L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”, đồng thời áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội danh từ 03 năm đến 03 năm 09 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Thạch T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Nguyễn Vũ L nộp 120.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước vì đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Đối với 01 (một) bì thư niêm phong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,8429 gam, loại Methamphetamine và 12 (mười hai) nỏ thủy tinh, là vật cấm lưu thông, công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Do các bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên không có lời nói sau cùng, tuy nhiên trong quá trình điều tra và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố đồng thời các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với các bị cáo Nguyễn Vũ L và Thạch T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt các bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 23/3/2021 tại phòng số H lầu M nhà trọ số 1107/85B khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Vũ L bán 02 gói ma túy cho Thạch L có khối lượng 0,8429 gam, loại Methamphetamine. Ngoài ra, Nguyễn Vũ L còn mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ là 12 nỏ thủy tinh.

[3] Như vậy, hành vi trên đây của bị cáo Nguyễn Vũ L bán 01 lần ma túy cho Thạch T có khối lượng 0,48429 gam, loại Methamphetamine, đồng thời bị cáo L mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời và có tiền sử dụng ma túy, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; hành vi của bị cáo Thạch T tàng trữ ma túy có khối lượng 0,48429 gam, loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để sử dụng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 232/CT-VKS ngày 05 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Vũ L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 1 Điều 254 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Thạch T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để có ma túy và có tiền sử dụng ma túy nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như trong đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên các bị cáo là người nghiện ma túy nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, các bị cáo là người người nghiện ma túy đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”; theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” và theo quy định tại khoản 3 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn

bộ tài sản”. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Nguyễn Vũ L nộp 120.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước vì đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có.

- Xét 01 (một) bì thư niêm phong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,8429 gam, loại Methamphetamine và 12 (mười hai) nỏ thủy tinh, là vật cấm lưu thông, công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với tên Kh bán ma túy cho Nguyễn Vũ L, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau và đối với Hồ Vũ L, không biết L bán ma túy, mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy’ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương không đề cập xử lý. Tuy nhiên, L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, theo quy định theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, là đúng theo quy định của pháp luật.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo Thạch T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1.1 Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 254; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Mua bán dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy”

1.1.2 Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt cả 02 tội, buộc bị cáo Nguyễn Vũ L phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/3/2021.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Thạch T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2021.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Vũ L nộp 120.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư niêm phong chứa ma túy còn lại sau giám định có khối lượng 0,8429 gam, loại Methamphetamine và 12 (mười hai) nỏ thủy tinh.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Vũ L và Thạch T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA